

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp QTM K10 Mã lớp học 28,901 Lý thuyết

Môn học: QMH27 Phân tích thiết kế hệ thống

Giáo viên:.....*Bs. Thị Hoa*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*21/7/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	5		<i>An</i>	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	3		<i>An</i>	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	4		<i>anh</i>	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	5 (sai)		<i>Ánh</i>	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	5		<i>B</i>	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	6		<i>Cải</i>	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	5		<i>Dat</i>	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	6		<i>Dat</i>	
9	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	6		<i>Đức</i>	
10	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	4		<i>Đức</i>	
11	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	7		<i>Dũng</i>	
12	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	5		<i>Giang</i>	
13	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	5-		<i>Hải</i>	
14	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000	4		<i>Hải</i>	
15	CD180787	Đàm Bá Hiệp	18/10/2000				
16	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	4		<i>Hiếu</i>	
17	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	4		<i>Hiếu</i>	
18	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	3		<i>Hùng</i>	
19	CD183184	Bùi Đình Huy	04/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
20	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998				
21	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	4		<i>Khanh</i>	
22	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	4		<i>Linh</i>	
23	CD180103	Ma Ngọc Minh	14/09/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	6		<i>Minh</i>	
25	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	6		<i>Nga</i>	
26	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	2	Không được thi do không hoàn thành học phí		
27	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	4		<i>Quân</i>	
28	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	6		<i>Quang</i>	
29	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	4		<i>Sáng</i>	
30	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	2		<i>Sơn</i>	
31	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	3		<i>Sơn</i>	
32	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	4		<i>Tân</i>	
33	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	5-		<i>Tân</i>	
34	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	2		<i>Thái</i>	
35	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	4		<i>Thái</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	4		Thao	
37	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	5		Tiến	
38	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	5		Tú	
39	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	5		Tú	
40	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	4		Tuấn	
41	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	5-		Tuấn	
42	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	5		Tuấn	
43	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	5-		Tùng	
44	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	5-		Tùng	
45	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	6		Việt	
46	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	5-		Vũ	
47	CD182765	Phạm Đình Hùng	05/12/1999				yc

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 23

Tổng số tờ giấy thi: 42
Ngày giao viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đỗ Văn Tuấn

CÁN BỘ CỎI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Tuấn

CÁN BỘ CỎI THI 2

Phạm Đình Hùng

Vũ Huyền Ly